TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 811/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-6-2021
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bích Vân

Bà Lê Thị Nhanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2351/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1980(có đơn xin mặt).

Địa chỉ: B' N, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Chau Q, sinh năm 1956(có đơn xin vắng mặt).

Quốc tịch: Canada

- *Địa chỉ:* Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông Chau Q đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120, do Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 6 năm 1918. Sau khi kết hôn ông Chau Q trở về Canada sinh sống. Vì công việc bà và ông Chau Q không có thời gian dành cho nhau, cũng vì khoảng cách địa lý

vợ chồng ít liên lạc với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Chau Q.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Bà xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

*. Tại Bản tự khai và Đơn xin vắng mặt bị đơn ông Chau Q trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị Thanh T vì hai bên sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Ông xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Thị Thanh T và ông Chau Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông Chau Q.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Huỳnh Thị Thanh T và ông Chau Q có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120, do Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 6 năm 1918 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Chau Q định cư ở Canada. Sau khi kết hôn vợ chồng sống xa cách cả hai không có thời gian dành cho nhau, cũng vì khoảng cách địa lý vợ chồng ít liên lạc với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn. Do vậy bà T xác nhận không còn tình cảm với ông Chau Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, về phía ông Chau Q cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà T xin ly hôn ông Chau Q là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Không có

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thanh T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Thanh T và ông Chau Q.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 120, do Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 6 năm 1918; cấp cho bà Huỳnh Thị Thanh T với ông Chau Q không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thanh T chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0093796 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- UBND Quận 8; TP. HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Bích Duyên